

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm; ông Hoàng Văn Diễm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2021;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979(có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977(có mặt)

Đều cư trú: Tổ dân phố Đức Thịnh, thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2021, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 23/11/1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Thắng. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh H được hơn 10 năm thì ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu không tu chí làm ăn, chửi vợ con. Chị đã khuyên anh H nhiều lần nhưng anh không thay đổi vẫn thường xuyên uống rượu gây sự chửi chị dẫn đến chị bị ảnh hưởng tinh thần, không ngủ được, ảnh hưởng đến công việc nên chị đã về nhà đẻ ở từ tháng 3/2021 đến nay. Anh H có bảo chị về nhưng anh H không thay đổi nên chị không về. Chị xác định tình cảm

vợ chồng giữa chị và anh H không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thị Lương, sinh ngày 17/8/2002 và Nguyễn Văn Hưng, sinh ngày 08/4/2006. Các con chung đang ở cùng chị. Hiện nay con chung là Nguyễn Thị Lương đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi cháu Lương. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Văn Hưng và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và ruộng đất canh tác: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị T trình bày là đúng. Anh H không đồng ý ly hôn với chị T vì anh vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý với ý kiến chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh H đồng ý để chị T nuôi cả hai con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và ruộng đất canh tác chị T không yêu cầu giải quyết anh đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H và đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Hưng, sinh ngày 08/4/2006. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu giải quyết. Anh H không đồng ý ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có yêu cầu giải quyết về con chung. Về tài sản, công nợ, ruộng đất canh tác và các vấn đề khác chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho con chung là Nguyễn Văn Hưng, sinh ngày 08/4/2006 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị T có yêu cầu. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000703 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H và giải quyết về con chung là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã Đức Thắng (nay là thị trấn Thắng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua tài liệu các bên xuất trình, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết và lời khai của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có đăng kết hôn với nhau ngày 23/11/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Thắng(nay là thị trấn Thắng), Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị T và anh H chung sống hạnh phúc được 15 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị T cho rằng anh H hay uống rượu về mắng chửi chị, làm ảnh hưởng đến tinh thần, công việc của chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2021 đến nay anh H có gọi nhiều lần nhưng chị T xác định không còn tình cảm với anh H nên kiên quyết ly hôn. Anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bị bệnh tật, không làm ăn được nên chị T mới ruồng rẫy bỏ anh, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T vẫn còn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã kiên trì hòa giải để chị T và anh H về đoàn tụ nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn anh H. Xét thấy anh H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng từ tháng 3/2021 chị T bỏ về nhà để ở nhưng anh H cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H có trình bày nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng

ý với ý kiến của chị T. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh H có hai con chung là Nguyễn Thị Lương, sinh ngày 17/8/2002 và Nguyễn Văn Hưng, sinh ngày 08/4/2006. Hiện nay con chung là Nguyễn Thị Lương đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn chị T đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Văn Hưng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về vấn đề con chung. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2021 anh H có ý kiến nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi cả hai con chung. Nguyễn vọng của cháu Hưng cũng mong muốn được ở với mẹ vì cháu xác định mẹ cháu đi làm và có khả năng nuôi cháu còn bố cháu không đi làm không có thu nhập. Xét thấy hiện nay cháu Hưng đang ở cùng chị T và phát triển bình thường, chị T đi làm có thu nhập ổn định, anh H hiện không đi làm gì nên cần giao cho chị T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Văn Hưng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị T và anh H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là người nộp đơn khởi kiện nên căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 235; 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Hưng, sinh ngày 08/4/2006 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000703 ngày 28 tháng 6 năm 2021

của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS Hện Hiệp Hòa;
- UBND thị trấn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh